

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2024/HSST

Ngày: 27/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Tuyền

Bà Phan Thị Nhụ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nụ- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 189/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh năm 1962; Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam; HKTT: thôn C, xã C, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Tạ Thị K (đã chết); Gia đình bị cáo có: 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Đàm Thị Th, sinh năm 1963 (đã ly hôn); Bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 2005 (02 con đã chết).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 86/2012/HS-ST ngày 18/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ (nay là thị xã Quế Võ), tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự 1999. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 31/8/2013.

+ Tại Bản án số 52/2020/HS-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ (nay là thị xã Quế Võ), tỉnh Bắc Ninh xử phạt 26 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 07/02/2022.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Ninh.

2. Vàng Văn O, sinh năm 1996; Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam; HKTT: bản C, xã N, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Lào; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vàng Văn L và bà Lò Thị Ph; Gia đình bị cáo có: 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Ninh.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Mai Thị Ng, sinh năm: 1987;

HKTT: khu phố M, phường P, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Vàng Văn O:* Ông Nguyễn Văn H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

* *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Ông Nguyễn Kim Sơn, sinh năm 1993 - Cán bộ phụ trách tin học thuộc TAND thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

2. Cán bộ phụ trách tin học thuộc Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 10 ngày 29/5/2024, Vàng Văn O đang ở phòng trọ tại thôn Hữu Bằng, xã Ngọc Xá, thị xã Quế Võ thì có Tú (là bạn bè quen biết ngoài xã hội với O) đến rủ O đi mua ma túy về sử dụng. O đồng ý nhưng do O không có tiền nên Tú đưa cho O 250.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng) để mua ma túy. Sau đó, Tú điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honde Wave màu đen, không lắp biển kiểm soát chở O đến khu vực cầu Bình Than

thuộc thôn Châu Cầu, xã Châu Phong, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để mua ma túy thì thấy T đang đứng một mình. Do thấy T có biểu hiện bán ma túy nên O xuống xe, tiền lại gần và hỏi mua của T 200.000 đồng tiền ma túy thì T đồng ý. Lúc này, O đưa cho T 200.000 đồng, T cầm tiền và hẹn O, Tú khoảng 17 giờ cùng ngày quay lại khu vực này để lấy ma túy.

Sau đó, T điều khiển xe mô tô YAMAHA màu đỏ đen, BKS: 99V1-3420 sang khu vực chân cầu Bình Than thuộc huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh thì gặp một người đàn ông không quen biết và mua được của người đó 01 ống hút nhựa màu tím bên trong chứa chất bột màu trắng với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, O và Tú quay lại điểm hẹn thì T đưa cho O, Tú ma túy T vừa mua được. Đồng thời, T đòi O, Tú 50.000 đồng tiền công. O đồng ý và đưa tiền cho T, T cầm tiền và cất vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc trên người. Biết đó là ma túy cần mua, Tú cất vào 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi đưa cho O cầm sau đó cả hai lên xe đi tìm chỗ sử dụng. Khi đi được khoảng 10 mét thì O và Tú gặp tổ công tác Công an thị xã Quế Võ phối hợp với Công an xã Châu Phong đang tuần tra. Thấy vậy, Tú điều khiển xe bỏ chạy còn O và T bị tổ công tác giữ lại, lập biên bản bắt quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

*** *Vật chứng thu giữ:*** Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ đen, BKS: 99V1-3420. Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Mai Thị Ng, sinh năm: 1987, HKTT: khu phố M, phường Ph, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (hàng xóm của T), chị Ng không biết việc T mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội nêu trên nên Cơ quan điều tra không xử lý và trả lại chiếc xe và các giấy tờ liên quan cho chị Ng.

*** *Vật chứng còn lại:***

- Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh.

- Số tiền 50.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 1328/KL-KTHS ngày 01/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) ống hút nhựa màu tím (đựng trong 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng) có khối lượng là 0,1338 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine (Heroin).”

Heroine có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục các chất ma túy và tiền chất.”

Quá trình điều tra, các bị cáo Trần Văn T và Vàng Văn O đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 145/CT-VKSQV ngày 09/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ truy tố Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự và Vàng Văn O về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, Khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn T và bị cáo Vàng Văn O đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ phân tích lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được và toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Vàng Văn O phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Trần Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Vàng Văn O từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2024.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ số mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh. Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đồng.

Về án phí: Do bị cáo O là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T phải chịu án phí theo quy định của pháp.

*** *Phát biểu của ông Nguyễn Văn H– Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh là người bào chữa cho bị cáo Vàng Văn O:***

Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ đã truy tố đối với bị cáo Vàng Văn O là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo O sinh ra trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số tại vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, lần đầu phạm tội. Tại phiên tòa cũng như trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Do bị cáo là người sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo T và bị cáo O nhận tội, nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Quế Võ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn T và bị cáo Vàng Văn O tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định được:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 29/5/2024, tại thôn Châu Cầu, xã Châu Phong, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Công an thị xã Quế Võ phối hợp với Công an xã Châu Phong bắt quả tang Trần Văn T, sinh năm 1962; HKTT: thôn C, xã C, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh có hành vi bán trái phép 0,1338 gam ma túy Heroine cho Vàng Văn O, sinh năm 1996; HKTT: bản C, xã N, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu với giá 250.000 đồng. Mục đích O mua ma túy là để sử dụng cho bản thân. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 và Vàng Văn O phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế, xã hội của Nhà nước; việc đấu tranh với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma, túy. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn thị xã Quế Võ, bị cáo là đối tượng nghiện, không chịu lao động mà tiếp tục sử dụng ma túy mặc dù trước đó đã bị kết án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Chính vì vậy phải đưa ra xét xử đối với các bị cáo kịp thời và có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

* Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên bị cáo T là người có nhân thân xấu. Năm 2012, bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ (nay là thị xã Quế Võ) xử phạt 36 tháng tù về “Cố ý gây thương tích”. Năm 2020, bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ (nay là thị xã Quế Võ) xử phạt và 26 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong các bản án và thuộc trường hợp được xóa án tích.

Bị cáo O là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T và bị cáo Vàng Văn O đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với đối tượng Tú đã đưa tiền cho O và đi mua ma túy cùng O. O không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của Tú. Quá trình điều tra xác minh tại xã Ngọc Xá, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh không có đối tượng nào có đặc điểm như O khai nhận nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ đen, BKS: 99V1-3420. Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Mai Thị Ng, sinh năm: 1987, HKTT: khu phố M, phường Ph, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (hàng xóm của T), chị Ng không biết việc T mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội nêu trên nên Cơ quan điều tra không xử lý và trả lại chiếc xe và các giấy tờ liên quan cho chị Ng là phù hợp.

Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh là vật cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 50.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Về án phí: Do bị cáo O là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm d Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Vàng Văn O phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: xử phạt Trần Văn T 32 (ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: xử phạt Vàng Văn O 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2024.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Quyết định tạm giam bị cáo T, bị cáo O 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ số mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh. (Theo biên bản giao vật chứng số 157 ngày 10/9/2024 giữa Công an thị xã Quế Võ với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quế Võ);

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đồng (Theo tiên lai thu tiền số 0001591 ngày 10/9/2024 giữa Công an thị xã Quế Võ với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quế Võ).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Văn O.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND, Công an, Chi cục THADS thị xã Quế Võ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Các Bị cáo; Người có QL,NV liên quan;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa

Trần Xuân Nhân